

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

1. Địa điểm : Tại Hội trường Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Thành phần : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

2. Đại hội đã nghe báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Do Ông Phùng Văn Hương- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày, nội dung như sau :

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là 27.077.997 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là 495 cổ đông, sở hữu 27.077.997 cổ phần của Công ty.

Vào thời điểm 08 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2012 :

Tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là 47 người, đại diện cho cổ đông sở hữu 20.058.660 cổ phần, chiếm tỷ lệ 74,08%/tổng số cổ phần của Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2012 đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

3. Ông Nguyễn Gia Tường lên chủ trì Đại hội và đọc đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị Công ty. Theo Điều lệ Công ty, các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội bầu Chủ tọa Đại hội.

Cổ đông Chu Văn Thước đề cử Ông Chử Văn Nguyên, thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bầu Ông Chử Văn Nguyên làm Chủ tọa Đại hội với:

- Số phiếu tán thành là 20.058.660 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết (sau đây trong biên bản sẽ được viết tắt là: TSCPCQBQ).

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Ông Chủ Văn Nguyên- Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký Đại hội: là Ông Trịnh Việt Cường - Thư ký Công ty và giao nhiệm vụ ghi biên bản Đại hội cho Thư ký Đại hội.

5. Ông Chủ Văn Nguyên- Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu, gồm những cổ đông sau:

+ Ông Nguyễn Văn Nam : Trưởng Ban

+ Ông Lê Đức Tấn : Ủy viên

+ Ông Đặng Hải Nam : Ủy viên

Đại hội đã biểu quyết thông Ban kiểm phiếu với:

- Số phiếu tán thành là 20.058.660 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Bà Nguyễn Thị Văn Hoa, Trưởng Ban kiểm soát Công ty đọc đơn xin thôi không tham gia Ban kiểm soát.

7. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội:

Ông Chủ Văn Nguyên - Chủ tọa Đại hội nêu ý kiến về dự thảo nội dung, chương trình Đại hội như sau: Để thuận tiện cho Đại hội thảo luận, biểu quyết, bỏ phiếu; cần sắp xếp lại trình tự bắt đầu từ mục nghe các báo cáo, tờ trình; cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị;

+ Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; công bố danh sách ứng cử viên đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Đại hội bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

+ Báo cáo của Tổng giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011, các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát;

+ Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011;

+ Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu;

+ Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012;

+ Tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời;

+ Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2012;

+ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012;

+ Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình;

+ Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình sau: Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011; Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu; Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012; Tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời; Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2012; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

+ Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

+ Đọc Biên bản Đại hội.

+ Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội như dự thảo và nội dung thảo luận tại Đại hội với:

- Số phiếu tán thành là 20.047.260 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

8. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua:

8.1- Quy chế tổ chức Đại hội với:

- Số phiếu tán thành là 22.017.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

8.2- Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

9. Đại hội đã nghe các báo cáo, tờ trình sau:

9.1. Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Phụ trách Kế toán tài chính Công ty trình bày tóm tắt báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT; nội dung như sau:

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	441.694.992.169	388.288.905.559
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	98.468.096.416	62.985.403.336
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	32.214.949.975	122.000.000.000
III	Các khoản phải thu	9.109.837.099	30.909.393.358
IV	Hàng tồn kho	268.738.939.289	157.020.691.314
V	Tài sản ngắn hạn khác	33.163.169.390	15.373.417.551
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	69.996.668.360	83.958.835.509
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	56.790.199.360	59.510.159.509
1	Tài sản cố định hữu hình	19.406.144.872	23.997.979.941
2	Tài sản cố định vô hình	21.431.529.700	24.493.176.800
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.952.524.788	11.019.002.768
III	Bất động sản đầu tư	0	0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
V	Tài sản dài hạn khác	13.206.469.000	24.448.676.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	511.691.660.529	472.247.741.068
	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	165.188.160.447	148.055.184.992

I	Nợ ngắn hạn	165.188.160.447	148.055.184.992
II	Nợ dài hạn	0	0
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	346.503.500.082	324.192.556.077
I	Nguồn vốn chủ sở hữu	346.503.500.082	324.192.556.077
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	270.779.970.000	270.779.970.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Cổ phiếu quỹ(*)		
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6	Quỹ đầu tư phát triển	2.670.629.000	
7	Quỹ dự phòng tài chính	2.670.629.000	
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70.382.272.082	53.412.586.077
9	Nguồn vốn ĐTXD		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	1. Nguồn kinh phí		
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	511.691.660.529	472.247.741.068

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Số TT	Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	716.995.154.146	595.922.148.970
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	716.995.154.146	595.922.148.970
4	Giá vốn hàng bán	541.022.869.586	454.055.291.800
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.972.284.560	141.866.857.170
6	Doanh thu hoạt động tài chính	24.385.354.187	20.744.583.897
7	Chi phí tài chính	1.794.892.302	1.135.706.000
8	Chi phí bán hàng	107.646.923.544	78.968.356.262
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.185.602.967	13.953.163.252
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	75.730.219.934	68.554.215.553
11	Thu nhập khác	4.346.652.694	4.129.232.549
12	Chi phí khác	4.030.000	
13	Lợi nhuận khác	4.342.622.694	4.129.232.549
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80.072.842.628	72.683.448.102
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.893.210.657	19.270.862.026

16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(975.000.000)	
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.154.631.971	53.412.586.077
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.258	1.973

9.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ông Chủ Văn Nguyễn- Đại diện Hội đồng quản trị trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2011, kế hoạch năm 2012; nội dung như sau:

Về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011:

a. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 đã thông qua các nội dung liên quan đến năm 2011 như sau:

- Về Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2011:

- + Sản lượng tiêu thụ :
- + Lân : 195.000 tấn
- + NPK : 65.000 tấn
- + Lợi nhuận trước thuế : 70 tỷ.đ
- + Mức chia cổ tức : $\geq 15\%$ /vốn điều lệ.

- Về mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2011:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.500.000 đ/tháng
 - + Các thành viên Hội đồng quản trị : 3.500.000 đ/người/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đ/tháng
 - + Các thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đ/người/tháng
- Thư ký Công ty

- Về công tác di dời nhà máy đến địa điểm mới:

+ Thông qua chủ trương:

* Di dời nhà máy khỏi thành phố Hà Nội đến một địa điểm mới. Xây dựng nhà máy mới có công suất 300.000 tấn phân lân nung chảy/năm, có tính đến mở rộng công suất lên 500.000 tấn phân lân nung chảy/năm và 200.000 tấn NPK/năm.

* Tìm đối tác cùng Công ty thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để tạo nguồn kinh phí góp phần di dời nhà máy đến địa điểm mới.

+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định đối tác để cùng Công ty chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

+ Giao cho Hội đồng quản trị lập phương án đầu tư xây dựng nhà máy mới trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011:

+ Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế, Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 căn cứ vào bản chào giá thấp nhất của một trong ba Công ty trên tại thời điểm thương thảo ký hợp đồng thực hiện kiểm toán.

b. Kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến năm 2011 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011:

- Thực hiện kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2011:

Trong năm 2011; Công ty phải chịu tác động của một loạt các yếu tố bất lợi như các chi phí đầu vào (giá quặng, giá điện, giá than...) đều tăng, thiếu lao động có tay nghề, kinh nghiệm, nhiều đợt mất điện kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến công nghệ sản xuất lò cao, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt trong khi nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân có chiều hướng chững lại do giá nông sản thấp, thời tiết diễn biến bất thường...

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 giao; Hội đồng quản trị Công ty đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thống nhất cao trong hoạch định chính sách; chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, tiêu thụ ngay từ đầu năm 2011. Với những giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo kiên quyết của Hội đồng quản trị, sự cố gắng của Ban điều hành; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 nhìn chung đạt kế hoạch; cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	260.000	255.602	98
	Trong đó:				
	- Lân		195.000	198.636	102
	- NPK		65.000	56.966	87
2	Lợi nhuận	1.000 đ	70.000	80.072	114

Sản lượng tiêu thụ đạt 98% so với kế hoạch do nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân giảm, thời tiết diễn biến bất thường trên cả nước, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường phân bón... Tuy nhiên, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 14%.

Để có được các kết quả trên; trong năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động một cách hiệu quả thông qua các biện pháp cụ thể sau đây:

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, nội dung các cuộc họp luôn bám sát yêu cầu các mặt tổ chức, hoạt động của Công ty.

Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định để Ban điều hành làm căn cứ tiến hành các hoạt động tổ chức, điều hành, đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các Quy chế, Quyết định của Hội đồng quản trị, trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

- Về công tác di dời nhà máy đến địa điểm mới: Theo tờ trình riêng (số 11/TTr-HĐQT ngày 21/3/2012) trình Đại hội đồng cổ đông.

- Về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011: Đã lựa chọn Công ty kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 (mức phí chưa VAT là 70.000.000 đ).

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2011 :

Trong năm 2011, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Ban điều hành đã tích cực, chủ động trên nguyên tắc thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định. Do vậy; đã đảm bảo ổn định, phát triển sản xuất, củng cố, mở rộng thị trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành cần có những đề xuất cụ thể hơn để Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt trong các vấn đề liên quan đến lao động, đến thị trường xuất khẩu, đến công tác di dời nhà máy, đến định hướng phát triển dài hạn của Công ty...

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động của Công ty năm 2011 và dự kiến tình hình năm 2012, Hội đồng quản trị đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012
1	Doanh thu	Tr.đ	805.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	60.000

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, cần thực hiện kiên quyết các giải pháp sau đây:

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo, giám sát Ban điều hành :

+ Thực hiện đúng các Quy chế, Quyết định đã được Hội đồng quản trị ban hành.

+ Tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định và nâng cao chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải được đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, kỷ cương công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

+ Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

+ Tìm mọi biện pháp để giảm lao động nhưng vẫn đảm bảo ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh.

+ Tìm mọi biện pháp củng cố, giữ vững và không ngừng mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước. Hoạch định toàn diện cho các dòng sản phẩm gắn liền với các khu vực thị trường để đảm bảo phát huy lợi thế cạnh tranh; rà soát tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục đối với các dòng sản phẩm, khu vực thị trường có dấu hiệu giảm sút. Đầu tư cho các sản phẩm mới, khu vực thị trường mới cả trong và ngoài nước. Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của Công ty. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên thị trường.

10- Chủ Tọa đại hội đề nghị cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Cổ đông là Tập đoàn hóa chất Việt Nam (mã số cổ đông: VAFECO-0558, sở hữu 18.157.360 cổ phần, tương đương 67,06% vốn điều lệ Công ty) có văn bản số 420/HCVN-TCNS ngày 09/4/2012, đề cử:

- Vào Hội đồng quản trị: Ông Phạm Quang Trung;
- Vào Ban kiểm soát: Ông Trần Quốc Cường

Nhóm cổ đông (gồm Quỹ Tâm nhìn SSI, mã số cổ đông: VAFECO-0528, sở hữu 1.000.000 cổ phần và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội, mã số cổ

đồng: VAFCO-0533, sở hữu 2.000.000 cổ phần) sở hữu 3.000.000 cổ phần, tương đương 11,08% vốn điều lệ, đề cử:

- Vào Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Phan Dũng
- Vào Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Dung Hạnh

Căn cứ vào kết quả kiểm tra của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội tuyên bố danh sách ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; cụ thể:

- Danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị:
 - + Ông Nguyễn Phan Dũng
 - + Ông Phạm Quang Trung
- Danh sách ứng cử viên bầu vào Ban kiểm soát:
 - + Ông Trần Quốc Cường
 - + Bà Nguyễn Dung Hạnh

Chủ Tọa Đại hội đọc lý lịch trích ngang của các ứng cử viên trong danh sách ứng cử.

Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội và hướng dẫn thủ tục bỏ phiếu.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

11. Đại hội đã nghe các báo cáo, tờ trình sau:

11.1. Báo cáo của Tổng giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011; các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Ông Hoàng Văn Tại, Tổng giám đốc trình bày báo cáo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011, các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2012; nội dung như sau:

Đánh giá chung: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011 có một số thuận lợi và khó khăn như sau :

Thuận lợi:

- Vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty đủ, không phải vay ngân hàng.
- Sản phẩm của Công ty luôn duy trì chất lượng tốt, có thương hiệu, năm 2011 là sản phẩm phân bón duy nhất đạt danh hiệu TOPTEN thương hiệu Việt.

Khó khăn :

a. Giá các loại nguyên nhiên liệu chính để sản xuất phân bón tăng cao:

- Giá quặng Apatit về đến Công ty tăng bình quân 84.758 đ/tấn; Giá điện tăng 124 đồng/kwh; Giá than bình quân về đến Công ty tăng 589.393 đồng/tấn.

b. Việc cung cấp điện không ổn định, nhiều đợt mất điện kéo dài 17 - 20 giờ/ngày; lặp lại liên tục 2-3 ngày ảnh hưởng lớn đến công nghệ sản xuất Lò cao.

c. Thuế đất tăng 4,438 tỷ đồng (năm 2010: 1,384 tỷ, năm 2011: 5,922 tỷ)

d. Sự cạnh tranh các sản phẩm phân bón trong nước với phân bón nhập khẩu và giữa các doanh nghiệp trên thị trường ngày càng khốc liệt bởi nguồn cung phân bón tăng do nhà nước cho phép một số đơn vị đầu tư phân lân nung chảy trong khi nhu cầu phân bón có chiều hướng chững lại do giá nông sản thấp, nông dân thiếu vốn đầu tư. Tại cùng thời điểm, cùng điểm giao hàng giá lân nung chảy Lâm thao và lân Ninh bình luôn bán thấp hơn phân lân Văn Điển từ 100.000 - 350.000 đồng/tấn.

e. Ngân hàng thắt chặt chính sách tín dụng, hạn chế cho vay, cho vay lãi suất cao nên các đơn vị bán hàng thiếu vốn; bán phân bón lợi nhuận không cao nên đại lý không đầu tư; các công ty sản xuất phân bón cạnh tranh nhau đưa ra các chính sách bán chịu. Nếu không bán chịu thì không bán được hàng, nếu bán chịu thì rủi ro cao.

g. Số công nhân đến tuổi nghỉ chế độ và nghỉ việc vẫn còn nhiều (từ đầu năm đã nghỉ 120 người), lực lượng lao động trẻ mới được tuyển dụng vào Công ty còn thiếu kinh nghiệm, chưa thích nghi với yêu cầu công việc, đòi hỏi phải có thời gian để đào tạo.

Các biện pháp đã thực hiện và Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011.

Các Biện pháp đã thực hiện trong năm 2011:

Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp, từng bước giải quyết các khó khăn. Cụ thể:

a. Đầu tư cơ giới hóa các khâu sản xuất để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Cải tạo hệ thống thiết bị xử lý bụi, thay hấp thụ xiclôn màng nước bằng thiết bị sủi bọt, tăng hiệu suất hấp thụ bụi; cải tạo lắp đặt thêm xiclôn khô để tăng cường hấp thụ bụi thô trước khi hấp thụ bằng nước.

- Lắp băng tải xuất bao trực tiếp lên ô tô tại hệ 2, 3, giảm 08 lao động thủ công bốc xếp, vận chuyển và 01 máy nâng, tiết kiệm chi phí, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

- Cải tạo hệ thống sản xuất NPK, đưa lân hạt lên phễu chứa, thay thế lao động thủ công, cải thiện điều kiện làm việc.

- Cải tạo khu vực cấp liệu cho nghiền hệ 2, tăng lượng pha BTP vét, xử lý môi trường, tận thu xử lý BTP vét khoảng 1.000 tấn/năm.

- Nghiên cứu và áp dụng thành công việc ủ các lò cao thời gian dài, khi mất điện không phải khai lại tiết kiệm lao động và chi phí khai lò.

- Đầu tư tự động hoá khâu đóng bao tại hệ 1 và 2, hệ thống cân đóng bao tại hệ 2+3 giảm 12 lao động đóng bao/ngày, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, xử lý căn bản vấn đề phát sinh bụi ra môi trường, nâng cao độ chính xác sản phẩm đóng bao.

- Đầu tư máy nâng, máy xúc lật, ô tô tải phục vụ cho sản xuất; Cân điện tử 120 tấn. Các hạng mục đầu tư đều phát huy hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì tăng lượng pha quặng bánh sản xuất phân lân nung chảy, giảm định mức tiêu hao quặng

b. Công tác thị trường và bán hàng:

- Tăng cường đầu tư cho công tác thị trường, phát triển các đại lý bán hàng, đảm bảo cung ứng hàng kịp thời, đầy đủ; Giữ ổn định giá bán, đưa ra các chính sách bán hàng, giá cả, thời điểm chuyển kho từng thời kỳ hợp lý để cạnh tranh đem lại hiệu quả cao nhất.

- Đầu tư hợp lý và hiệu quả cho công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện thông tin.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phân bón cho nông dân tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên; Tổ chức các mô hình trình diễn, mở các hội nghị khách hàng, hội thảo, trao đổi rút kinh nghiệm việc sử dụng, cung ứng phân bón của Công ty cho các địa phương.

- Sản xuất, dự trữ theo kế hoạch và theo nhu cầu thị trường, đảm bảo tồn kho vừa phải không gây ứ đọng vốn và tránh sản phẩm để lâu ngày không tiêu thụ được làm giảm chất lượng, hư hỏng phải làm đi làm lại. Đa dạng phương thức vận chuyển, hợp đồng với nhiều đơn vị vận tải để tránh độc quyền, đảm bảo cung cấp kịp thời đủ hàng trong mùa vụ.

c. Tăng cường các biện pháp quản lý.

- Sắp xếp lại tổ chức ở các phân xưởng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý.

- Mua vật tư, nguyên nhiên, vật liệu đầu vào của các công ty lớn đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý; Dự trữ vật tư đảm bảo nhu cầu và đúng thời điểm. Thời điểm tăng giá than đợt 1 lượng than dự trữ: 9.876 tấn làm lợi 5,53 tỷ (9.876 t x 536.000 đ/t); Thời điểm tăng giá than đợt 2 lượng than dự trữ: 15.107 tấn làm lợi 5,43 tỷ (15.107 t x 360.000 đ/t). Vận chuyển hàng vào các kho dự trữ trước thời điểm tăng giá làm lợi trên 10 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện		Thực hiện	So sánh (%)	
			2010	KH 2011		2011	TH/KH
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đ	620.796	700.000	745.727	107	120

	- DT bán hàng	Tr.đ	598.568		721.066		120
	- DT hoạt động TC	Tr.đ	20.745		24.385		118
	- DT khác+ TN khác	Tr.đ	1.483		276		19
II	Lợi nhuận	Tr.đ	72.683	70.000	80.072	114	110
III	Sản lượng sản xuất	tấn	308.096		320.795		104
	- Phân lân	tấn	247.242		262.039		106
	TR. đó :Lân TP	tấn	197.000		229.626		117
	- Phân NPK - ĐYT	tấn	60.584		58.706		97
	+ loại >24%	tấn	20.010		22.509		112
	- Su pe téc mô	tấn	198		49.5		25
IV	Sản lượng tiêu thụ	tấn	242.043	260.000	255.602	98	106
	- Phân lân	tấn	190.569	195.000	198.541	102	104
	TR. đó : xuất khẩu	tấn	1.244		8.424		677
	- Phân NPK - ĐYT	tấn	51.377	65.000	56.966	88	111
	- Su pe tec mo	tấn	96		95		99
V	Tổng quỹ lương	1000 đ	42.417.200	49.500.000	55.897.176	113	132
VI	Tổng vốn ĐTXD	Tr.đ	13.044	24.177	10.345	43	79

Thực hiện năm 2011:

- So với kế hoạch: Doanh thu tăng 7%; Lợi nhuận tăng 14%; Sản lượng tiêu thụ đạt 98%; Đầu tư đạt 43%.

- So với năm 2010: Doanh thu tăng 20%; Lợi nhuận tăng 10%; Sản lượng tiêu thụ tăng 6%; Đầu tư đạt 79%.

- Công tác đầu tư : Trong năm Công ty thực hiện 10 dự án đầu tư với tổng giá trị thực hiện 10.345 triệu đồng đạt 43% kế hoạch về giá trị. Trong đó có 9 dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đã hoàn thành đưa vào sử dụng với tổng giá trị quyết toán 8.785 triệu đồng. Nhìn chung các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra ; 01 dự án nhà máy NPK đang tạm dừng vì kém hiệu quả.

- Sản lượng tiêu thụ đạt 98% kế hoạch nhưng so với cùng kỳ tăng 6% .

- Lợi nhuận 2011 tăng so với 2010: 7.389 tr

Phân tích nguyên nhân chính làm tăng giảm lợi nhuận:

a. Yếu tố làm lợi nhuận tăng	71.259 tr
+ Khấu hao TSCĐ giảm	7.543 tr

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng	3.641 tr
+ Trợ cấp thôi việc giảm	1.033 tr
+ Định mức than giảm (0,244 tấn - 0,242 tấn) x 2.749.913đ x 198.541 tấn)	1.091 tr
+ Giá bán tăng làm lợi nhuận tăng	57.582 tr
+ Tiết kiệm các chi phí khác	369 tr
b. Yếu tố làm lợi nhuận giảm	63.870 tr
+ Giá than bình quân tăng 589.393 đ/tấn (589.393đ x 0,242 tấn x 198.541 tấn)	28.318 tr
+ Giá điện bình quân tăng 124 đồng/Kw (43 kw x 124 đ x 198.541 tấn + 2,44 kw x 124 đ x 56.966 tấn)	1.075 tr
+ Giá quặng apatit bình quân tăng 84.758 đồng/tấn (0,681 tấn x 84.758 đ x 198.541 tấn)	11.460 tr
+ Thuế đất tăng (1.384 triệu – 5.922 triệu)	4.538 tr
+ Chi phí khác (Vận chuyển, sắt thép, bao bì vv...)...	5.000 tr
+ Chi phí tiền lương	13.479 tr

Nhiệm vụ và các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2012.

Năm 2012 các đơn vị sản xuất kinh doanh nói chung và các đơn vị sản xuất phân bón nói riêng gặp rất nhiều khó khăn nhưng cũng có thuận lợi.

Khó khăn:

Ngoài khó khăn năm 2011 tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Năm 2012 còn nổi lên một số khó khăn sau:

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt với phân nhập khẩu và các đơn vị sản xuất trong nước do Nhà nước ký cho phép một số đơn vị đầu tư sản xuất phân bón mới đã ra sản phẩm.

- Giá nguyên nhiên vật liệu tiếp tục lên cao: Giá điện đã tăng 5% ngay dịp cuối năm 2011; giá than tăng 284.790 đồng/tấn; giá quặng A tăng 12%; phí bảo hiểm, đăng ký xe; phí lưu hành xe tăng 10 lần ngay từ đầu năm.

- Thiếu điện ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất khu vực lò cao.

Thuận lợi:

- Công ty đã đầu tư nhiều biện pháp khoa học kỹ thuật; các công trình đầu tư đúng hướng đang phát huy hiệu quả.

- Năm 2012 Công ty chưa có các dự án lớn cần triển khai ngay cần vốn gấp, vì vậy vốn vẫn đủ cho sản xuất kinh doanh.

- Công ty luôn duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ ổn định giữ uy tín cho thương hiệu được nông dân tin nhiệm. Năm 2011 là sản phẩm phân bón duy nhất đạt danh hiệu TOPTEN thương hiệu Việt.

Kế hoạch năm 2012.

- Tổng doanh thu : 805.000 tr đồng

- Lợi nhuận : 60.000 tr đồng

Các biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất giảm chi phí, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường, cụ thể là:

+ Xây dựng đề án thực hiện các giải pháp xử lý môi trường, tiến tới tuần hoàn 100% nước thải.

+ Xây dựng đề án tiết kiệm năng lượng: Kiểm toán năng lượng; đề xuất các giải pháp thay thế thiết bị giảm tiêu hao điện và năng lượng.

+ Đầu tư các công trình, dự án có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao về kinh tế; ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo thiết bị hiện có nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo môi trường, giảm lao động. Đẩy nhanh các khâu làm thủ tục đầu tư vừa đảm bảo quy định của Nhà nước, quy định của Công ty, vừa đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án giảm chi phí đầu tư, nhanh chóng đưa các dự án vào khai thác sử dụng.

+ Tập trung cho dự án di dời Công ty và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Văn Điển đảm bảo hiệu quả đầu tư và chuẩn bị cho kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh lâu dài; giải quyết các tồn tại của dự án Nhà máy NPK Thái bình.

- Công tác tổ chức, điều hành sản xuất:

+ Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức từ Công ty xuống các đơn vị cho phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích tính tự chủ sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị, các tổ sản xuất và người lao động.

+ Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất và dự phòng.

+ Hàng năm điều chỉnh định mức vật tư cho sát với thực tế. Từng đơn vị tổ chức rà soát kỹ từng khâu có biện pháp tiết giảm chi phí.

+ Hàng năm có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nghiệp vụ quản lý cho các cấp cán bộ từ tổ trưởng sản xuất trở lên; Tạo điều kiện cho người lao động được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, nâng cao nhận thức chính trị, xã hội, nâng cao thể chất, tinh thần ...

- Tiếp tục các biện pháp đầu tư mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thị trường bền vững.

+ Nghiên cứu, sản xuất: các sản phẩm mới như các loại phân bón thân thiện với môi trường, phục vụ canh tác nông sản sạch trên các vùng xung quanh các thành phố và đối tượng cây xuất khẩu: Chè sạch, cà phê... ; các loại phân bón ứng biến với sự thay đổi khí hậu, phục vụ các vùng duyên hải ngập mặn do nước biển dâng; các loại phân bón chất lượng cao; các loại phân bón dạng một hạt phục vụ một số đối tượng cây trồng. Cải tiến mẫu mã bao bì phù hợp nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Có kế hoạch sản xuất để có đủ phân bón tiêu thụ khi đến thời vụ không để tình trạng thiếu hàng dơ bị cắt điện hoặc do ảnh hưởng của thời tiết.

+ Xây dựng chính sách bán hàng và cơ chế nhận hàng gửi kho trước vụ để chủ động về lao động, kho tàng, phương tiện vận chuyển...

+ Kết hợp 4 nhà, tăng cường công tác tuyên truyền sản phẩm đồng thời cùng các địa phương tổ chức tập huấn, đào tạo người dân sử dụng phân bón đúng kỹ thuật, hiệu quả.

+ Chuyên nghiệp hoá đội ngũ thị trường và thực hiện khoán sản lượng tiêu thụ cho cán bộ thị trường, gắn thu nhập với kết quả công việc. Nâng cao chất lượng đội ngũ thị trường.

+ Đầu tư quảng bá hình ảnh và ưu thế sản phẩm của Công ty dưới nhiều hình thức, có hiệu quả.

- Công tác thi đua khen thưởng:

+ Chính quyền phối hợp với Công đoàn phát động các phong trào thi đua, xây dựng các nội dung thi đua với các chủ đề và mục tiêu cụ thể; Qua các phong trào thi đua động viên tinh thần lao động sáng tạo của toàn thể người lao động

+ Các phong trào thi đua phải có phát động, có đăng ký thi đua, có sơ kết, tổng kết, tổ chức khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích tốt và nhân rộng điển hình trong toàn Công ty.

11.2. Báo cáo của Ban Kiểm soát:

Ông Lê Đức Tấn- đại diện Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát; nội dung như sau:

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2011

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;

- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2011;

- Trong năm 2011 Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 3 lần, kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Nội dung chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2011.

* Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

* Báo cáo Tài chính năm 2011: Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán, kế toán và Tư vấn thuế AAT, các tài liệu liên quan, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành, Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

* Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2011:

- Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành.

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê.

- Thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho theo quy định có tác dụng kịp thời cho quản trị điều hành của Công ty. Số liệu trên Biên bản kiểm kê phù hợp với sổ sách kế toán đã hạch toán.

- Năm 2011, Công ty thực hiện dự trữ hàng tồn kho hợp lý tận dụng được nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Công ty.

- Công nợ phải thu, phải trả thực hiện đối chiếu tương đối đầy đủ, kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu, tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm thiểu khả năng tổn thất, tránh rủi ro tài chính. Trong năm Công ty không phải chi trả lãi vay ngân hàng.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ.

Ban Kiểm soát đã có văn bản trình Hội đồng quản trị ngày 09/3/2012 về Báo cáo tài chính năm 2011.

Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty cổ phần:

Công ty đã ban hành các quy chế hoạt động cho Công ty cổ phần, qua quá trình thực hiện năm 2011 Công ty đã thực hiện sửa đổi hoàn thiện các quy chế phù hợp với thực tế.

Các quy chế, quy định trên được ban hành hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy đúng quy định của nhà nước, phù hợp Điều lệ Công ty.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Các dự án đầu tư năm 2011 đều được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Dự án NPK Thái Bình: Hội đồng quản trị đã có Quyết định số 107/NQ-HĐQT ngày 17/5/2011 tạm dừng thi công để kiểm điểm việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng.

Dự án di dời nhà máy: Công ty đã tích cực thực hiện nhưng do nguyên nhân khách quan nên chưa thực hiện được dự án do biến động của thị trường bất động sản, việc tìm địa điểm mới rất khó khăn do đặc điểm sản xuất của Công ty về môi trường, vị trí địa lý phải thuận lợi về giao thông đường sắt và đường bộ.

Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2011:

Năm 2011 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2011, nắm bắt các cơ hội trong năm 2011, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011.

- Chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền với tỷ lệ 12,5% đã được chi trả cho các cổ đông theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2011 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2011: giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao: giá than tăng, giá vận chuyển tăng, giá điện tăng nhưng Công ty đã đảm bảo chất lượng hàng hóa tốt và ổn định, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận Đại hội cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy Công ty đã tuân thủ quy định của nhà nước và quy chế của Công ty

- Quy chế phân phối tiền lương đã ban hành năm 2011, bước đầu đã đạt được sự trả lương tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc, kỹ sư có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao.

Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ý kiến của các cổ đông:

Năm 2011, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

Năm 2011, nền kinh tế có nhiều biến động, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tìm các biện pháp giảm giá thành, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ nên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2011. Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị, Ban điều hành làm phương hại đến quyền lợi của Công ty cũng như của cổ đông.

Phát huy kết quả đạt được năm 2011, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế năm 2012, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Xây dựng Quy chế chỉ tiêu nội bộ của Công ty.
- Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ.
- Hoàn thiện, tăng cường nhân lực có tay nghề cao để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2011 và các năm tiếp theo.
- Có biện pháp thúc đẩy nhanh công tác di dời nhà máy: tìm địa điểm xây dựng nhà máy mới và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Văn Điển để góp phần tạo nguồn vốn thực hiện công tác di dời.
- Điều chỉnh dự án NPK Thái Bình phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty và giải quyết những vấn đề còn tồn tại của dự án.
- Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2012 và các năm tiếp theo (khi thực hiện di dời nhà máy).

11.3. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011:

Bà Bùi Thị Thanh Giang - đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011; nội dung như sau:

Số liệu:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đ)
1	Vốn điều lệ		270.779.970.000
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2011		80.072.842.628
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011		19.893.210.657
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2011		60.179.631.971
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2010 chuyển sang năm 2011		9.270.825.827
6	Tổng lợi nhuận được phân phối		69.450.457.798

7	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2011, chuyển sang năm 2012		13.108.800.198
8	Lợi nhuận phân phối năm 2011		56.341.657.600
8.1	Trích quỹ dự phòng tài chính (tỷ lệ trên lợi nhuận sau thuế năm 2011)	5%	3.008.900.000
8.2	Trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trên lợi nhuận sau thuế năm 2011)	5%	3.008.900.000
8.3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (tỷ lệ trên lợi nhuận sau thuế năm 2011)	5%	3.008.900.000
8.4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tỷ lệ trên lợi nhuận sau thuế năm 2011)	10%	6.017.960.000
8.5	Chia cổ tức năm 2011 (tỷ lệ trên vốn điều lệ)	15%	40.616.997.600
	- Chia cổ tức bằng tiền (tỷ lệ trên vốn điều lệ)	8%	21.662.397.600
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ trên vốn điều lệ)	7%	18.954.600.000
8.6	Phân phối khác		680.000.000
	- Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		500.000.000
	- Thù lao trả thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành Công ty		180.000.000

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; Số cổ phiếu phát hành sẽ được chia theo nguyên tắc làm tròn đến hàng đơn vị.

- Ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức: Ngày 10/5/2012.

Giải trình :

1- Căn cứ kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 thông qua: lợi nhuận trước thuế: 70.000.000.000 đ, mức chia cổ tức : $\geq 15\%$ /vốn điều lệ; căn cứ và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011: lợi nhuận trước thuế đạt 80.072.842.628 đ; Hội đồng quản trị đề xuất: mức chia cổ tức năm 2011 là 15% /vốn điều lệ (40.616.997.600 đ), trong đó, chia cổ tức bằng tiền là 8% /vốn điều lệ (21.662.397.600 đ), chia cổ tức bằng cổ phiếu là 7% /vốn điều lệ (18.954.600.000 đ) để tăng vốn điều lệ, góp phần tạo nguồn vốn phục vụ công tác di dời nhà máy đến địa điểm mới;

2- Trích lập các Quỹ: Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 thông qua vào ngày 06/4/2011, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011; Hội đồng quản trị đề xuất:

-Trích quỹ dự phòng tài chính là 5% /lợi nhuận sau thuế năm 2011: 3.008.900.000 đ;

-Trích quỹ đầu tư phát triển là 5% /lợi nhuận sau thuế năm 2011 : 3.008.900.000 đ;

-Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 5% /lợi nhuận sau thuế năm 2011: 3.008.900.000 đ;

-Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 10%/lợi nhuận sau thuế năm 2011: 6.017.960.000 đ

Để thưởng cho cán bộ công nhân trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác; thưởng cho các đơn vị, cá nhân bên ngoài có đóng góp nhiều cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ công nhân; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ công nhân; giải quyết các vấn đề xã hội...

- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành : Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 nhìn chung đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao (đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 114,39% so với kế hoạch); do vậy, Hội đồng quản trị đề xuất trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành là 500.000.000 đ.

3- Thù lao trả thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 180.000.000 đ.

(Cụ thể theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 21/3/2012 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp này).

11.4. Tờ trình về tăng vốn Điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Bà Bùi Thị Thanh Giang- đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về phương án tăng vốn Điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu; nội dung như sau:

Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn điều lệ để góp phần tạo nguồn vốn phục vụ công tác di dời nhà máy.

Phương án phát hành:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.895.460 (Một triệu, tám trăm chín mươi năm nghìn, bốn trăm sáu mươi) cổ phiếu.

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 18.954.600.000 (Mười tám tỷ, chín trăm năm bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Nguồn vốn hợp pháp được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức và xử lý số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có sau phát hành): Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2011, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 270.779.970.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 289.734.570.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)

Phương thức phát hành: Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách.

Tỷ lệ thực hiện quyền: 7%/01 cổ phiếu (Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận 07 cổ phiếu mới).

Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ coi như chưa phát hành.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông A sở hữu 121 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức là: $121 \times 7\% = 8,47$ cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, cổ đông A sẽ chỉ được nhận 8 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,47 cổ phiếu sẽ được coi như chưa phát hành.

Thời gian thực hiện: Dự kiến vào quý 2/2012 sau khi được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước theo luật định.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- a. Thực hiện các thủ tục theo các quy định pháp luật hiện hành để thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
- b. Sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành và tiến hành các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo số vốn mới và thực hiện các công việc có liên quan để hoàn tất đợt phát hành.

- c. Thực hiện các thủ tục liên quan để niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành nếu tại thời điểm đó cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Thị trường chứng khoán.

11.5- Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012:

Bà Bùi Thị Thanh Giang - đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012; nội dung như sau:

Năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức: lợi nhuận trước thuế: 70.000.000.000 đ, mức chia cổ tức : $\geq 15\%$ /vốn điều lệ. Thực tế, Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế năm 2011 là 80.072.842.628 đ và Hội đồng quản trị đã đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chia cổ tức năm 2011 là 15% /vốn điều lệ (tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 21/3/2012)

Sang năm 2012, tình hình sản xuất kinh doanh phân bón gặp nhiều khó khăn do tác động của hàng loạt yếu tố như chi phí đầu vào (nguyên nhiên liệu, vật tư, vận tải...) tăng, thời tiết diễn biến bất lợi, cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt... vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012 như sau:

Lợi nhuận trước thuế: 60.000.000.000 đ (sáu mươi tỷ đồng).

Mức chia cổ tức: 10% /vốn điều lệ (mười phần trăm trên vốn điều lệ).

11.6. Tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời:

Ông Chu Văn Thước-Đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời; nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 đã thông qua chủ trương:

- Di dời nhà máy khỏi thành phố Hà Nội đến một địa điểm mới. Xây dựng nhà máy mới có công suất công suất 300.000 tấn phân lân nung chảy/năm, có tính đến việc mở rộng lên 500.000 tấn/năm và 200.000 tấn NPK/năm.

- Tìm đối tác cùng Công ty thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để tạo nguồn kinh phí góp phần di dời nhà máy đến địa điểm mới.

Đại hội đồng cổ đông cũng đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định đối tác để cùng Công ty chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và giao cho Hội đồng quản trị lập phương án đầu tư xây dựng nhà máy trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và đã tìm được được đối tác là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Sông Hồng. Công ty đang nhờ đối tác tìm địa điểm phù hợp cho việc xây dựng nhà máy mới (xa khu dân cư, gần đường sắt, đường bộ, không quá xa Hà Nội để giữ được đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật lành nghề...). Riêng việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã triển khai nhưng chưa có kết quả, vì thời gian qua thị trường bất động sản không thu hút các nhà đầu tư. Hội đồng quản trị đang tiếp tục tìm các đối tác mới để thực hiện chủ trương này.

Căn cứ vào năng lực tài chính hiện có của Công ty và dự kiến tình hình thị trường bất động sản trong thời gian tới; Hội đồng quản trị thấy rằng, nếu đồng thời tiến hành cả hai việc là vừa di dời nhà máy đến địa điểm mới, vừa chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Tam Hiệp thì sẽ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, do tình hình thuê đất để xây dựng các nhà máy sản xuất công nghiệp ngày càng khó khăn và phức tạp nên theo Hội đồng quản trị, trước tiên nên tìm và thuê được khu đất thích hợp, lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để chuẩn bị cho việc di dời.

Để chủ động thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành làm thủ tục và quyết định thuê đất theo quy định của Pháp luật và Địa phương để chuẩn bị cho việc di dời nhà máy.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới; việc quyết định đầu tư thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

11.7. Tờ trình về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2012:

Ông Nguyễn Ngọc Thạch - đại diện Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2012; nội dung như sau:

Theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011, mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2011 là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	4.500.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị	:	3.500.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	3.500.000 đ/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty	:	2.000.000 đ/người/tháng

Thực tế chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2011 thực hiện đúng theo mức nêu trên. Tổng chi tiền thù lao năm 2011 là 468.000.000 đ.

Đối với năm 2012, đề nghị giữ nguyên mức chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như năm 2011; cụ thể là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.500.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 3.500.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đ/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty : 2.000.000 đ/người/tháng

11.8- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012:

Bà Nguyễn Thị Vân Hoa- đại diện Ban kiểm soát trình bày tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012, nội dung như sau:

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, Ban Kiểm soát căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập; Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2012 tại văn bản số 16227/BTC-CĐKT ngày 29/11/2011 của Bộ Tài chính; Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2012 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố đợt 1 và đợt 2. Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn các Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển:

- a. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP HCM (AISC)
- b. Công ty TNHH Công ty TNHH Tư vấn thuế Kế toán & Kiểm toán (AVINA-IAFC)
- c. Công ty TNHH Tư vấn kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- d. Đề nghị bổ sung thêm tại Đại hội: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế (AAT)

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.

12. Đại hội đã thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình:

Một số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông là Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội, Quỹ Tâm nhìn SSI, Công ty cổ phần Chứng khoán dầu khí, Công ty TNHH Hoàng Ngân... đã nêu ý kiến về một số nội dung liên quan đến năm 2011 như trích khấu hao, giá bán, dự án nhà máy NPK Thái Bình... và định hướng phát triển dài hạn của Công ty như dự án di dời nhà máy đến địa điểm mới, tăng vốn Điều lệ để tạo nguồn vốn phục vụ công tác di dời; công nghệ sản xuất NPK; đẩy mạnh xuất khẩu...

Ban Tổng giám đốc đã tiếp thu và giải đáp các ý kiến nêu trên của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

13. Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết để thông qua các báo cáo, tờ trình sau:

13.1. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán với :

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị với:

- Số phiếu tán thành là 22.017.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát với:

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.4- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và mức chi cổ tức năm 2011 với:

- Số phiếu tán thành là 22.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,29%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 3.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,71%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.5. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với:

- Số phiếu tán thành là 22.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,29%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 3.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,71%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.6. Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012:

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2012 với:

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.7. Tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời:

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về việc thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới để phục vụ công tác di dời với:

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.8. Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2012:

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2012 với:

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bộ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13.9. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012:

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 (đã được bổ sung thêm Công ty Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT):

- Số phiếu tán thành là 25.617.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bộ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

14. Ông Nguyễn Văn Nam-Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

a. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số cổ phần có quyền bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội tại thời điểm bỏ phiếu là 25.612.297 cổ phần.

- Số phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã phát ra là: 25.612.297 phiếu.

(25.612.297 cổ phần có quyền biểu bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm bỏ phiếu x 1 thành viên)

- Số phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã thu về là: 25.612.297 phiếu (bằng 100% số phiếu bầu đã phát ra); trong đó:

+ Số phiếu bầu hợp lệ là: 24.522.477 phiếu; Bằng 95,74 % số phiếu bầu đã thu về.

+ Số phiếu bầu không hợp lệ là: 1.089.820 phiếu; Bằng 4,26% số phiếu bầu đã thu về.

Kết quả kiểm phiếu:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên ứng cử viên</i>	<i>Số phiếu bầu hợp lệ</i>	<i>Tỷ lệ (%) / Tổng số phiếu bầu hợp lệ</i>
1	Nguyễn Phan Dũng	3.690.000	15,05%
2	Phạm Quang Trung	20.832.477	84,95%
Tổng số		24.522.477	100,00%

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua vào ngày 06/4/2011 và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thông qua tại Đại hội ngày 10/4/2012; ứng cử viên là Ông Phạm Quang Trung đạt số phiếu bầu cao nhất là 20.832.477 phiếu (chiếm tỷ lệ 84,95%/tổng số phiếu bầu hợp lệ), đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

b. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số cổ phần có quyền bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội tại thời điểm bỏ phiếu là 25.612.297 cổ phần.

- Số phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đã phát ra là: 25.612.297 phiếu.

(25.612.297 cổ phần có quyền biểu bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm bỏ phiếu x 1 thành viên)

- Số phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đã thu về là: 25.612.297 phiếu (bằng 100% số phiếu bầu đã phát ra); trong đó:

+ Số phiếu bầu hợp lệ là: 24.522.477 phiếu; Bằng 95,74 % số phiếu bầu đã thu về.

+ Số phiếu bầu không hợp lệ là: 1.089.820 phiếu; Bằng 4,26% số phiếu bầu đã thu về.

Kết quả kiểm phiếu:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên ứng cử viên</i>	<i>Số phiếu bầu hợp lệ</i>	<i>Tỷ lệ (%)/Tổng số phiếu bầu hợp lệ</i>
1	Trần Quốc Cường	20.829.777	84,94%
2	Nguyễn Dung Hạnh	3.692.700	15,06%
Tổng số		24.522.477	100,00%

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua vào ngày 06/4/2011 và Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thông qua tại Đại hội ngày 10/4/2012; ứng cử viên là Ông Trần Quốc Cường đạt số phiếu bầu cao nhất là 20.829.777 phiếu (chiếm tỷ lệ 84,94%/tổng số phiếu bầu hợp lệ), đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

15. Ông Chủ Văn Nguyễn, đại diện Hội đồng quản trị công bố kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị vào 11h30 ngày 10/4/2012 để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị dự họp đã nhất trí (7/7) bầu Ông Chủ Văn Nguyễn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Ông Trịnh Việt Cường-Thư ký Đại hội đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012; các Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp không có ý kiến gì về nội dung biên bản được Thư ký Đại hội đọc và nhất trí thông qua.

17. Ông Chủ Văn Nguyên- Chủ Tọa Đại hội thay mặt Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua và tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển vào hồi 12h00 ngày 10 tháng 4 năm 2012.

Thư ký Đại hội



Trịnh Việt Cường



Chủ Văn Nguyên